TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 338/2025/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 475/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T** – sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Thôn L, xã L, huyện M, tỉnh Y

- Bị đơn: Ông **Dương Xuân T** – sinh năm 1971

Địa chỉ thường trú: 44/7 đường P, phường H, thành phố T, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phạm Thị T** và ông **Dương Xuân T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Dương Chí D sinh ngày 03/8/2013 cho ông Dương Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này. Đồng thời bà T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Phạm Thị T và ông Dương Xuân T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị T và ông Dương Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí : Bà Phạm Thị T và ông Dương Xuân T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng bà T tự nguyện nộp thay ông Thi nên bà T phải nộp 150.000đ

án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004231 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn lại cho bà Phạm Thị T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND xã L, huyện M, tỉnh Y (Giấy CNKH số 41/2015 ngày 07/9/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung